

Số: 51/2020/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 03 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

### CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 61/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2020 giữa:*

**\* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T – sinh năm 1976**

HKTT + chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

**\* Bị đơn: Anh Triệu Khắc T1 – sinh năm 1966**

HKTT + chỗ ở: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

*Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;*

*Căn cứ vào các điều 55,58, 81, 82,83 Luật hôn nhân và gia đình.*

*Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020.*

### XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị T và Anh Triệu Khắc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**\* Về con chung:** Anh chị có 01 con chung là cháu Triệu Khắc Phong Đ – sinh ngày 29.6.2011. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao con chung là cháu Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Anh T1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

**\* Về tài sản chung, nhà ở và công nợ:** Anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Tòa không xét.

\* **Về án phí:** Chị Phạm Thị T tự nguyện chịu cả 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đồng chị T đã nộp T1m ứng án phí T1i biên lai số AA/2016/9296 ngày 16 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả chị T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

***Nguyễn Thị Phương***